

Bản án số: 04 /2022/HS-ST  
Ngày 28/02/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Luân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nông Thanh Nghệ và bà Lê Thị Khuyên

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Hoàn, là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo: Nông Văn Thường, sinh ngày 10/10/1988 tại: Xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Nơi ĐKKHKT: Xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn B (cha dượng) và bà Hoàng Thị N; bị cáo có vợ là Lý Phương D, sinh năm 1991 và 01 con; tiền sự: 01, tại Quyết định số 104/QĐ-UBND, ngày 16/04/2021 của chủ tịch UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nông Văn T và Tđã chấp hành xong ngày 16/07/2021 ; tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/09/2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 17/09/2021 đến nay ( có mặt)

*- Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị X - Trợ giúp viên pháp lý của Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

**- Bị hại:**

+ Ông Bàn Văn T1, sinh năm 1971

+ Bà Triệu Thị L, sinh năm 1975

Đều trú tại: Thôn N1, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn ( đều vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Lý Phương D, sinh năm 1991;

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ( có mặt).

+ Anh Vũ Văn Tr, sinh năm 1971

Trú tại: Tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn( vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hoàng Ngọc T2, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn N2, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ( vắng mặt)

+ Anh Nông Văn T3, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn( vắng mặt).

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 10/09/2021 Nông Văn T một mình điều khiển xe mô tô BKS 20C1-03043 đi từ nhà ở thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến Trung tâm y tế huyện N, tỉnh Bắc Kạn để uống thuốc Methadone, vì T là người nghiện ma túy. Khi điều khiển xe đến thôn N1, xã C, huyện N (cách trạm kiểm dịch bệnh Covid-19 khoảng 150m), T nhìn thấy một ngôi nhà bên trái đường theo hướng đi của T khóa cửa, nhà cách đường bê tông khoảng 20 mét, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T liền dừng xe mô tô và quan sát, đồng thời đi vào phía ngôi nhà (sau biết nhà ông Bàn Văn T1). T đi vòng qua đằng sau nhà đi đến cửa bếp của nhà ông T1, T tiếp tục quan sát thấy vắng người. T đi đến cửa bếp thì cửa bếp nhà ông T1 khóa bên trong (bằng then cài bằng gỗ) nên T dùng tay nhấc cánh cửa bếp nhấc khỏi bản lề và đi vào bếp, T tiếp tục đi vào phía trong nhà ông T1 (bếp và nhà không có cửa riêng) thấy 01 chiếc máy cưa xăng (máy cưa lóc) màu vàng cam được đặt trên chiếc loa, máy cưa xăng được khóa với cột nhà bằng dây xích và chiếc khóa Việt tiếp, nên không lấy trộm được. T quan sát và đến khu vực bếp tìm dụng cụ phá khóa để trộm chiếc máy cưa xăng, thì tìm được 01 chiếc búa bằng kim loại có gắn cán bằng gỗ (dạng búa bở củi) và 01 đoạn thanh sắt, T quay lại vị trí chiếc máy cưa xăng được khóa với cột nhà, đồng thời dùng búa và đoạn thanh sắt phá được chiếc khóa Việt tiếp rồi bỏ khóa khỏi dây xích (T để lại khóa và thanh sắt lại), T để dây xích ở phần tay cầm của máy cưa xăng và cầm lấy chiếc áo rằn ri màu xanh gần đó cuốn chiếc máy cưa xăng lại (mục đích để che chiếc máy cưa xăng người khác không phát hiện để T bán lấy tiền tiêu sài cá nhân), rồi đi ra theo đường trước đó T đã vào nhà ông T1 để trộm được chiếc máy cưa xăng này. Khi đi đến vị trí xe mô tô T đặt chiếc máy cưa xăng phía trước giá để đồ của xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô đi được khoảng 20 mét thì gặp Nông Văn T3, sinh năm 1987 trú cùng thôn với T xin đi nhờ xe để đến trung tâm y tế huyện N uống thuốc Methadone. T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến thị trấn Y, huyện N và lấy chiếc máy cưa xăng đến nhà ông Vũ Văn Tr, sinh năm 1971, trú tại tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N, T bảo T3 đợi ở ngoài, T đi vào nhà ông Tr vay của ông Tr được số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và để chiếc máy cưa xăng tại nhà ông Tr để làm tin. Vay được tiền, T tiếp tục cho T3 đi nhờ xe đến trung tâm y tế huyện N để cùng uống thuốc Methadone. Sáng hôm sau ngày 11/09/2021, T tiếp tục đến trung tâm y tế huyện N uống thuốc Methadone, đến

khoảng 10 giờ cùng ngày T tiếp tục đến nhà ông Tr hỏi vay số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Tr đồng ý cho Tvay, T tiếp tục để lại chiếc máy cưa xăng tại nhà ông Tr để làm tin. Tổng số tiền T vay của ông Tr, T đã sử dụng cho cá nhân hết.

Ngày 12/09/2021 ông Bàn Văn T1 và bà Triệu Thị L (vợ ông T1) đã trình báo sự việc đến Cơ quan Công an đề nghị giải quyết việc mất chiếc máy cưa xăng vào ngày 10/09/2021. Đồng thời giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N gồm: 01 chiếc búa bằng kim loại gắn cán bằng gỗ; 01 thanh kim loại; 01 ổ khóa Việt tiếp màu đen.

Đến ngày 14/09/2021, khoảng 07 giờ 30 phút, T tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 20C1-03043, đi từ nhà đến trung tâm y tế huyện N uống thuốc Methadone, uống thuốc xong T chơi tại huyện N đến khoảng 13 giờ 00, T đi về nhà, khi về đến đèo K, xã C, huyện N, thì gặp trời mưa to và trứ mưa, khi trứ mưa Tg ập Hoàng Ngọc T2, sinh năm 1992, trứ tại thôn N2, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cùng trứ mưa. T nhờ T2 đi cùng T quay lại thị trấn Y, huyện N, mục đích để T bán xe mô tô BKS 20C1-03043, sau khi bán xong sẽ đi nhờ xe của T2 về. T2 đồng ý đi cùng Thường, khi đến thị trấn Yên Lạc, huyện N, T đến cửa hàng nhà ông Vũ Văn Tr (do T trước đó để chiếc máy cưa xăng trộm cắp của ông T1 tại đây và vay tiền), bán chiếc xe mô tô BKS 20C1-03043 cho ông Tr được 5.000.000đ (năm triệu đồng). Bán xe xong T nhờ xe T2 đi mua được 01 chiếc điện thoại di động giá 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng), sau khi mua điện thoại xong T tiếp tục bảo T2 trở T đến khu vực sân bay thuộc thị trấn Y, huyện N, khi đến khu vực sân bay, T bảo T2 tở quay lại đón, T2 quay lại trung tâm chợ đầu mối nông lâm sản huyện N mua thức ăn. Tại khu vực sân bay T gặp và mua với một người đàn ông khoảng 35 tuổi (T không quen biết, họ tên, địa chỉ người này) 01 gói nhỏ ma túy giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), mua được ma túy T trích ra một ít sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể, số còn lại T gói lại và cất trong túi quần bò bên phải đang mặc trên người của Thường, lúc này T2 đến đón T chuẩn bị về thì bị tổ công tác Công an huyện N yêu cầu T cùng T2 đến trụ sở Công an huyện N để làm việc (do Cơ quan Công an huyện N đang xác minh liên quan đến vụ việc gia đình ông Bàn Văn T1 mất trộm chiếc máy cưa xăng vào ngày 10/09/2021). Tại trụ sở Công an, do nghi ngờ T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, nên tổ công tác yêu cầu kiểm tra đối với Thường, nên đã mời các thành phần chứng kiến theo quy định và kiểm tra thì phát hiện trong túi quần bò bên phải đang mặc trên người T có 01 gói nhỏ ni lon, bên trong có một gói nhỏ bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, lẫn bột. Nghi là ma túy nên tổ công tác trích một lượng chất màu trắng thử với thuốc thử Heroine do Bộ Công an cấp, kết quả chuyển sang màu tím, trùng với màu nhận biết Heroine, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với T, đồng thời gói lại chất bột màu trắng này cho vào phong bì dán kín niêm phong ký hiệu A1. Ngoài ra tổ công tác tạm giữ của Nông Văn T 02 điện thoại di động, số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), 01 ví giả da màu đen. Cùng ngày 14/09/2021,

ông Vũ Văn Tr đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N gồm: 01 xe mô tô BKS 20C1-03043; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy mua bán xe; 01 máy cưa xăng (máy cưa lóc); 01 chiếc áo rằn ri màu xanh.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 14/09/2021 tổ công tác tiến hành lập biên bản xét nghiệm nhanh ma túy với Nông Văn T, kết quả dương tính T có sử dụng ma túy.

Hồi 18 giờ 05 phút ngày 14/09/2021 tại trụ sở Công an huyện N cùng có mặt Nông Văn T, đã tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột màu trắng dạng cục, lẫn bột thu giữ trên người Thường. Kết quả số chất màu trắng có tổng khối lượng là 0,195g (không phải một chín năm gam). Sau khi cân xác định khối lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 để gửi giám định.

Ngày 15/09/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định trưng cầu giám định số 46, trưng cầu giám định viên phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tại Bản kết luận giám định số 162/KTHS-MT ngày 20/09/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,195 gam, sau giám định còn 0,170g (không phải một bảy không gam). Sau khi giám định các mẫu chất gửi giám định còn lại cùng phong bì bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T162 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Ngày 15/09/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 11 để tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Nông Văn T, tại nơi cư trú Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T.

Về hành vi trộm cắp chiếc máy cưa xăng của Nông Văn T: Ngày 21/09/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 97, đối với chiếc máy cưa xăng do T trộm cắp. Tại kết luận định giá tài sản số 26 ngày 28/09/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Chiếc máy cưa xăng của ông T1 tại thời điểm T trộm cắp có giá trị 3.000.000đ. Ngày 08/10/2021 cùng có mặt T và bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám nghiệm hiện trường, tại hiện trường T xác định chính xác vị trí chiếc máy cưa xăng do bị hại cất giữ và bị T trộm cắp vào ngày 10/09/2021.

Vật chứng và đồ vật thu giữ, tạm giữ của vụ án:

- 0,170g (không phải một bảy không gam) ma túy loại Heroine (sau giám định) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T162, một mặt phong bì ghi “vụ Nông Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy”, một mặt có 03 chữ ký, 02 dấu đỏ hình tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, trên mép dán của phong bì có 06 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, một mặt phong bì ghi chữ “vật chứng còn lại vụ Nông Văn T tàng trữ trái phép

chất ma túy ngày 14/09/2021”, bên trong phong bì có: 01 túi ni lon trong suốt, một mặt túi có chữ màu xanh (loại túi đựng bom kim tiêm); 01 mảnh giấy màu trắng.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình có vết xước, mặt sau của máy có dán tem số: IMEI 1 là 863373051428511, số IMEI 2 là 863373051428503, trong máy không có thẻ sim, máy cũ đã qua sử dụng, tình trạng máy tắt nguồn. 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xám, cũ đã qua sử dụng, loại bàn phím bấm, có số sê ri: 352404055311490, thân máy có nhiều vết xước, máy có gắn thẻ sim số: 0967211469.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius LC màu vàng đen, BKS 20C1-03043, số máy C64725785, số khung, CY 725758.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002791, mang tên Hoàng Văn T4.

- 01 chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng.

- 01 chiếc máy cưa xăng (máy cưa lóc) nhãn hiệu FUJIKAWAKANTA màu vàng cam.

- 01 xích của máy cưa xăng bằng kim loại có chiều dài 80cm.

- 01 chiếc áo rằn ri màu xanh cũ đã qua sử dụng.

- 01 chiếc búa bằng kim loại có tra cán búa bằng gỗ tổng chiều dài 55,5cm, phần lưỡi sắc, một đầu của búa hình chữ nhật có kích thước 5cm x 4cm.

- 01 thanh kim loại màu đen, dài 42cm đường kính 02cm, một đầu vát nhọn, trên thanh kim loại có các đường gân nổi đối xứng và song song.

- 01 ổ khóa Việt tiếp bằng kim loại, ổ khóa có 02 lỗ tròn có đường kính 0,8cm để gắn với gọng khóa có hình chữ U, có nhiều vết xước, một đầu gọng gắn với ổ khóa, một đầu gọng không gắn với ổ khóa.

- Số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-NR ngày 06/1/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Nông Văn T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy " và tội " Trộm cắp tài sản"

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo, bà Đỗ Thị Xuân vắng mặt tại phiên tòa . Tại bản luận cứ bào chữa nêu ý kiến: Bị cáo không có tiền án, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân. Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa và sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết T2 nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị HĐXX : Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo mức

thấp nhất của khung hình phạt là 12 tháng tù; Đối với tội Trộm cắp tài sản áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn nộp án phí cho bị cáo theo quy định của Pháp luật.

- Bị hại ông Bàn Văn T1 và bà Triệu Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn nêu ý kiến trong quá trình điều tra có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông T1 và nay không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Đối với chiếc máy cửa xăng (máy cửa lóc) nhãn hiệu FUJIKAWAKANTA màu vàng cam; 01 xích của máy cửa xăng; 01 chiếc búa bằng kim loại; 01 thanh kim loại màu đen, dài 42cm đường kính 02cm, một đầu vát nhọn; 01 ổ khóa Việt tiếp bằng kim loại; 01 chiếc áo rằn ri là của gia đình nên yêu cầu được lấy lại.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Tr có đơn xin vắng mặt, trong đơn nêu ý kiến mọi lời khai đều giữ nguyên như trong quá trình điều tra khai. Ông Tr đã nhận được số tiền 800.000,đ do T vay và số tiền 5.000.000,đ tiền chuộc lại xe từ gia đình bị cáo nên không có yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lý Phương D nêu ý kiến: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius LC màu vàng đen, BKS 20C1-03043, số máy C64725785, số khung, CY 725758 là của gia đình và sử dụng chung cho cả gia đình, chị không biết việc T sử dụng xe vào việc đi trộm cắp chiếc cửa xăng nên yêu cầu được lấy lại. Đối với số tiền chị đã đứng ra trả cho ông Tr là 5.800.000,đ là do chồng chị tác động và số tiền này là tiền anh T mượn và bán xe cho ông Tr do là vợ chồng nên chị không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này. Đối với số tiền 3.000.000,đ là của hai vợ chồng nên yêu cầu được trả lại cho chị và bị cáo. Đối với điện thoại đề nghị trả cho bị cáo T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo: Nông Văn T phạm tội "Tàng trữ phép chất ma túy" và "Tội trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 09 tháng đối với tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Realme màu xanh, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xám, 01 ví giả da màu đen, Trả lại cho ông Bàn Văn T1 và bà Triệu Thị L: 01 chiếc cửa lóc nhãn hiệu FUJIKAWAKANTA màu vàng cam; 01 chiếc xích bằng kim loại ; 01 chiếc búa(loại búa rìu); 01 thanh kim loại, màu đen; 01 ổ khóa Việt tiếp bằng kim loại; 01 chiếc áo rằn ri; Tịch thu hóa giá để sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị phần tài sản là chiếc xe mô tô có nhãn hiệu YAMAHA Sirius LC màu vàng đen, BKS 20C1-03043, số máy C64725785, số khung, CY 725758.

Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô cho vợ bị cáo là chị Lý Phương D; Tạm giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002791, mang tên Hoàng Văn T4 để đảm bảo cho việc thi hành án đối với chiếc xe.

Trả lại cho bị cáo và vợ bị cáo số tiền 3.000.000,đ ( ba triệu đồng)

Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về địa phương để làm người công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện N, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng. Bị cáo không có ý kiến. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng việc xét xử, vì họ đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, anh Tr, ông T1, bà L, bà Xuân có đơn xin vắng mặt, nên việc vắng mặt có lý do của anh Tr, ông T1, bà L, bà Xuân, người làm chứng không ảnh hưởng việc xét xử, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn T Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội D bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cụ thể: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/09/2021 Nông Văn T một mình, điều khiển xe mô tô BKS 20C1-03043 từ nhà ở thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, điều khiển xe đến gần nhà ông Bàn Văn T1, sinh năm 1972, trú tại thôn N1, xã Cường Lợi, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. T quan sát thấy vắng người và lợi dụng gia đình ông T1 không có ai ở nhà T đã lén lút vào nhà ông T1 thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy cưa xăng (máy cưa lóc) nhãn hiệu FUJIKAWAKANTA màu vàng cam của ông T1 có giá trị 3.000.000đ (ba triệu đồng). Ngày 14/09/2021 tại thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Nông Văn T tiếp tục có hành vi tàng trữ trái

phép 0,195g (không phải một chín năm gam) ma túy loại Heroine trên người của Thường. Mục đích tàng trữ ma túy loại Heroine là để sử dụng cho bản thân T.

Các hành vi nêu trên của Nông Văn T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy và trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành vào các tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và Tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự cụ thể:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

b) .....

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5000.000đ đến 50.000.000đ”.

[3] Về nhân thân, tình tiết T2 nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo không có tiền án; có 01 tiền sự ngày 16/04/2021 bị chủ tịch UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng, do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. T chấp hành xong ngày 16/07/2021.

-Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với tội Trộm cắp tài sản bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả đối với hành vi này, do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Do vậy bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[ 4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên mức đề nghị của Viện kiểm sát đối với tội tàng trữ trái phép là hơi cao so với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Đánh giá ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:

Quan điểm của người bào chữa của bị cáo khi đánh giá về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt 06 tháng tù đối với tội trộm cắp và 12 tháng tù đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy. HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

[ 6] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy: Bị cáo có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật, bị cáo còn trẻ tuổi nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để làm một công dân tốt mà lười lao động, đua đòi nghiện chất ma túy dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công việc ổn định, bản thân nghiện ma túy, gia đình khó khăn không có điều kiện kinh tế để nộp phạt nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 02 phong bì niêm phong trong đó: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T162 bên trong có 0, 170g ma túy; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có 01 túi nilon trong suốt, 01 mảnh giấy màu trắng;

Là toàn bộ số ma túy tang vật của vụ án; không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với: 02 chiếc điện thoại trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Realme màu xanh, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xám, 01 ví giả da màu đen

Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội và bị cáo đề nghị được lấy lại. Do đó, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius LC màu vàng đen, BKS 20C1-03043, số máy C64725785, số khung, CY 725758

Xét chiếc xe máy là phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, xét về nguồn gốc, chiếc xe là do cả hai vợ chồng bị cáo góp tiền để mua nên chiếc xe này thuộc sở hữu chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Quá trình điều tra xác định chị Lý Phương D (vợ bị cáo) không biết việc bị cáo dùng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà

nước  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe mô tô, trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe mô tô cho chị Lý Phương D sau khi đã hóa giá.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002791, mang tên Hoàng Văn T4 cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án đối với chiếc xe.

- Đối với: 01 chiếc máy cưa xăng (máy cưa lóc) nhãn hiệu FUJIKAWAKANTA màu vàng cam; 01 xích của máy cưa xăng bằng kim loại có chiều dài 80cm; 01 chiếc búa bằng kim loại có tra cán búa bằng gỗ tổng chiều dài 55,5cm, phần lưỡi sắc, một đầu của búa hình chữ nhật có kích thước 5cm x 4cm; 01 thanh kim loại màu đen, dài 42cm đường kính 02cm, một đầu vát nhọn, trên thanh kim loại có các đường gân nổi đối xứng và song song; 01 ổ khóa Việt tiếp bằng kim loại, ổ khóa có 02 lỗ tròn có đường kính 0,8cm để gắn với gong khóa có hình chữ U, có nhiều vết xước, một đầu gong gắn với ổ khóa, một đầu gong không gắn với ổ khóa; 01 chiếc áo rằn ri là tài sản chung của vợ chồng ông T1, bà L, ông T1, bà L yêu cầu được lấy lại nên cần trả lại cho ông Bàn Văn T1 và bà Triệu Thị L.

- Đối với số tiền 3.000.000,đ là tài sản chung của bị cáo và chị D. Số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo và chị D yêu cầu được lấy lại. Do đó, cần trả lại cho bị cáo và chị D.

[8] Đối với người đã bán ma túy loại Heroine cho T vào ngày 14/09/2021 ở thị trấn Yên Lạc, huyện N, do T không quen biết và cũng không biết họ tên, địa chỉ người này, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ.

Đối với Hoàng Ngọc T2 sử dụng xe mô tô trở T đến khu vực sân bay thuộc thị trấn Y, huyện N, sau đó T có hành vi mua ma túy và cất trên người T. Tuy nhiên khi T mua ma túy và cất ma túy trên người T thì T2 không biết. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xem xét xử lý đối với T2 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nông Văn T3, Vũ Văn Tr vào ngày 10/09/2021 sau khi T trộm cắp được chiếc máy cưa xăng của ông T1, thì T3 có đi nhờ xe của T để uống thuốc Methadone, quá trình đi nhờ xe T3 không biết T đã trộm cắp chiếc máy cưa xăng này. Đối với ông Vũ Văn Tr thì T đến nhà ông Tr để vay tiền và để lại chiếc máy cưa xăng này để làm tin, tuy nhiên ông Tr không biết đây là chiếc máy cưa xăng do T trộm cắp mà có. Mặt khác T cũng không nói cho T3 và ông Tr biết việc T trộm cắp chiếc máy cưa xăng này. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xem xét xử lý Nông Văn T3, Vũ Văn Tr theo pháp luật hình sự là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do đó, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tội trộm cắp tài sản".

[2] - Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn T 14 tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 , điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2021

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 20 ( hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi năm) ngày để đảm bảo thi hành án.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

\* Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T162, một mặt phong bì có ghi " Vụ Nông Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy " một mặt có 03 chữ ký và 02 dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có 0,170 (không phải một bảy mươi gam) ma túy.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, trên mép dán của phong bì có 06 chữ ký và 03 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, một mặt phong bì có ghi chữ: "Vật chứng còn lại vụ Nông Văn T, Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 14/9/2021", bên trong phong bì có: 01 túi nilon trong suốt một mặt túi có chữ màu xanh( loại túi đựng bơm kim tiêm); 01 mảnh giấy màu trắng.

\* Trả lại cho bị cáo:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình có vết xước từ mép phải lên trên giữa màn hình, máy trong tình trạng tắt nguồn, mặt sau của máy có dán tem ghi số: IMEI 1 là 863373051428511; số IMEI 2 là 863373051428503, trong máy không gắn thẻ sim( điện thoại cũ đã qua sử dụng)

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xám, điện thoại bàn phím bấm, có số sê ri: 352404055311490, thân máy có nhiều vết xước, trong máy có gắn thẻ sim số thuê bao: 0967211469 ( điện thoại cũ đã qua sử dụng).

+ 01 ví da màu đen đã qua sử dụng

\* Trả lại cho ông Bàn Văn T1 và bà Triệu Thị L:

+ 01 chiếc cửa lóc nhãn hiệu FUJIKAWAKANTA màu vàng cam;

+ 01 chiếc xích bằng kim loại (loại xích của lưỡi cửa lóc) có chiều dài 80cm;

+ 01 chiếc búa(loại búa rìu) có tổng chiều dài 55,5cm, phần cán bằng gỗ có chiều dài 50cm, vòng dây 12cm; phần lưỡi búa bằng kim loại vát hình tám giác một đầu lưỡi sắc, một đầu bằng, hình chữ nhật có kích thước 5cm x 4cm, đo phần

rộng nhất của lưỡi búa rộng 7cm, thân lưỡi búa có lỗ hình thang có kích thước 1,5x2x4cm để tra cán búa.

+ 01 thanh kim loại, màu đen, dài 42cm, đường kính 02cm, một đầu được vát nhọn, trên thanh kim loại có các đường gân nổi đối xứng và song song;

+ 01 ổ khóa bằng kim loại, màu đen, gong khóa màu trắng, trên hai mặt của ổ khóa có chữ " VIỆT TIỆP" được dập nổi, ổ khóa có hai lỗ tròn có đường kính 0,8cm để gắn với gong khóa, một lỗ tròn có vết nứt không xác định hình dạng. Phần gong khóa có hình chữ U, có nhiều vết xước đứt, một đầu gong gắn với ổ khóa, một đầu gong không gắn vào ổ khóa;

+ 01 chiếc áo rằn ri màu xanh cũ đã qua sử dụng.

\* Tịch thu hóa giá để sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị phần tài sản là chiếc xe mô tô có nhãn hiệu YAMAHA Sirius LC màu vàng đen, BKS 20C1-03043, số máy C64725785, số khung, CY 725758.

Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô cho vợ bị cáo là chị Lý Phương D, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

\*Tạm giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002791, mang tên Hoàng Văn T4 để đảm bảo cho việc thi hành án đối với chiếc xe.

\* Trả lại cho bị cáo và vợ bị cáo là chị Lý Phương D, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn số tiền 3.000.000,đ ( ba triệu đồng)

*(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện N ngày 23 tháng 02 năm 2022)*

[4 ] Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Nông Văn T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ; người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện(01b);
- VKSND tỉnh;
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thị Luân**

- Hồ sơ CA huyện(01b);*
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);*
- Lưu hồ sơ vụ án;*
- CT phiên toà(01b);*
- Lưu TA.*



